

## KHOẢNG TRỐNG GIỮA NHU CẦU VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ KHÁM SỨC KHỎE TIỀN HÔN NHÂN

NGUYỄN THỊ THÚY HẠNH – Trường Đại học Y Hà Nội

### TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm mô tả sự khác biệt giữa nhu cầu và thực trạng khám sức khỏe tiền hôn nhân. **Phương pháp:** Kết hợp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính. **Kết quả:** Nhu cầu khám sức khỏe tiền hôn nhân trong nhóm phụ nữ nghiên cứu là khá cao (76,5% và 86,5%) trong khi đó chỉ có 8,3% những phụ nữ trong số đó đi khám sức khỏe trước khi cưới. Những lý do được đưa ra nhằm giải thích cho khoảng trống lớn này là việc thiếu thông tin về dịch vụ chăm sóc sức khỏe tiền hôn nhân, sự chủ quan về các vấn đề sức khỏe và sự e ngại khi đề cập

đến vấn đề này giữa cặp nam nữ thanh niên sắp thành vợ chồng...

**Từ khóa:** nhu cầu, khám sức khỏe tiền hôn nhân.

### SUMMARY

**THE GAP BETWEEN NEED AND USING THE SERVICES OF PRE-MARITAL HEALTH EXAMINATION**

The study aims to describe the difference between premarital health examination need and reality.

**Methods:** Combine qualitative study and quantitative study. **Results:** Health examination need in the group of studied women is high (76.5% and 86.5%) whereas there is only 8.3% of them have premarital

health examinations. Given reasons for this huge gap is the lack of information on premarital health examination service, subjectivism about health problems and hesitation when the problem is mentioned between the couples before married.

**Keywords:** need, premarital health examination.

#### ĐẶT VẤN ĐỀ

Hôn nhân có vai trò quan trọng trong đời sống của con người và xã hội. Cuộc sống gia đình sau hôn nhân có ổn định, khỏe mạnh và hạnh phúc thì xã hội cũng ổn định và phát triển. Khám sức khỏe trước khi kết hôn nhằm đảm bảo cuộc sống hạnh phúc của vợ chồng sau khi cưới. Khi vợ chồng kết hôn có sức khỏe nói chung và sức khỏe sinh sản tốt thì làm giảm đáng kể các nguy cơ trong quá trình mang thai và những đứa con sinh ra được khỏe mạnh, do vậy mà làm giảm tỷ lệ chết của trẻ sơ sinh, tỷ lệ chết của trẻ em dưới 1 tuổi, hay làm giảm được tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nếu các bà mẹ có kiến thức đầy đủ về nuôi con. Khám sức khỏe trước khi kết hôn nhằm giảm được tỷ lệ trẻ sinh ra bị dị tật bẩm sinh hay thiếu năng trí tuệ, nó là nỗi đau không chỉ của những gia đình có trẻ bị bệnh hay dị tật nói riêng mà còn là gánh nặng cho xã hội nói chung. Việc khám sức khỏe trước khi kết hôn nhằm phát hiện phòng ngừa và hướng dẫn điều trị các bệnh lý có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe khi kết hôn, mang thai, sinh đẻ, nuôi con bằng sữa mẹ, các nguy cơ sinh con bị bệnh, tật bẩm sinh, góp phần đảm bảo hôn nhân bền vững và nâng cao chất lượng giống nòi [1]. Khác với nhiều quốc gia trên thế giới thì tại Việt Nam việc khám sức khỏe tiền hôn nhân (SK THN) chưa được quy định bởi pháp luật [2]. Hiện nay các dịch vụ khám SK THN nhân chưa được phổ biến rộng rãi. Trong một vài nghiên cứu đã cho thấy sự xuất hiện nhu cầu chăm sóc sức khỏe tiền hôn nhân trong nhóm những cặp vợ chồng sắp cưới [3]. Chính vì lý do đó nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu: (1) Mô tả nhu cầu khám sức khỏe tiền hôn nhân trong nhóm phụ nữ kết hôn năm 2009 – 2012 tại 2 xã Phú Linh và thị trấn Sóc Sơn; (2) Mô tả thực trạng khám sức khỏe tiền hôn nhân của nhóm phụ nữ trên.

#### ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**1. Đối tượng nghiên cứu:** Phụ nữ đã kết hôn từ 1/2009 đến 8/2012 tại xã Phú Linh và thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn.

#### 2. Phương pháp nghiên cứu

\* Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu mô tả, kết hợp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính.

\* Kỹ thuật thu thập thông tin:

Phòng vấn trực tiếp đối tượng nghiên cứu dựa vào bộ câu hỏi phỏng vấn.

Áp dụng cách tiếp cận nhân học để thăm dò và tìm hiểu sâu vấn đề.

\* Chọn mẫu và cỡ mẫu:

Định lượng: Theo công thức ước tính cỡ mẫu cho một tỷ lệ cỡ mẫu tính được là 317, lấy thêm 10% do đối tượng từ chối phỏng vấn hay đối tượng vắng mặt tại thời điểm nghiên cứu, tổng số cỡ mẫu tối thiểu là

349, làm tròn là 350. Lấy mẫu toàn bộ tại hai xã đã phỏng vấn được 362 phụ nữ.

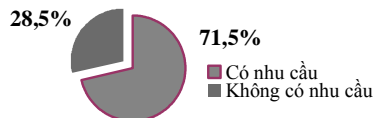
Định tính: chọn những phụ nữ từ nghiên cứu định lượng có đi khám SK THN và không đi khám SK THN, chọn bố mẹ của những cặp vợ chồng trên, cán bộ y tế, cán bộ truyền thông,....

#### KẾT QUẢ

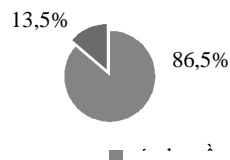
##### 1. Nhu cầu khám sức khỏe tiền hôn nhân

##### \* Nhu cầu khám SK THN cho chính bản thân

Đa số phụ nữ trong nghiên cứu đều có nhu cầu được khám sức khỏe trước khi cưới (71,5% trước khi cưới và tăng lên 86,5% sau khi cưới).



Biểu đồ 1. Nhu cầu khám sức khỏe THN tại thời điểm trước khi kết hôn



Biểu đồ 2. Nhu cầu khám sức khỏe THN tại thời điểm sau khi kết hôn

Qua biểu đồ 1 và biểu đồ 2 thấy rằng nhu cầu khám SK THN là khá cao cả tại thời điểm họ chưa kết hôn và thời điểm sau khi họ đã kết hôn. Nhu cầu khám SK THN tại thời điểm sau khi kết hôn của những phụ nữ này cao hơn thời điểm trước khi họ kết hôn. Điều này tương đồng với nghiên cứu định tính. Khi những người phụ nữ lập gia đình, họ đã có những trải nghiệm cuộc sống vợ chồng và chứng kiến các vấn đề liên quan đến sức khỏe của con cái/những cặp vợ chồng khác, họ cảm nhận rằng việc khám SK THN là cần thiết hơn lúc họ còn chưa lập gia đình. Có nhiều nguyên nhân khiến cho họ nghĩ đến việc đi khám sức khỏe trước khi kết hôn. Một vài phụ nữ đi khám sức khỏe trước khi kết hôn cho rằng họ đi khám vì sợ sau này sinh con có thể bị dị tật, và họ khám với mục đích phòng bệnh cho những đứa con sau này. Lý do nữa khiến cho nhiều phụ nữ nghĩ đến việc đi khám sức khỏe trước khi cưới là họ muốn chắc chắn rằng mình có khả năng sinh con, hay nói chính xác hơn là họ muốn khẳng định rằng họ không bị vô sinh. Nhiều trường hợp cưới nhau rồi không có con làm họ lo lắng, với họ những đứa con là sợi dây gắn kết tình cảm của hai vợ chồng, nếu không có con thì cuộc sống gia đình thiếu hạnh phúc.

Với những phụ nữ đã kết hôn mà trước đây không đi khám SKTHN thì gần như tất cả đều mong muốn nếu như được quay trở lại thời điểm trước khi cưới và họ sẽ đi khám sức khỏe để đảm bảo cho cuộc sống gia đình được tốt hơn. Hầu hết họ cho rằng nếu như khám sức khỏe trước khi cưới sẽ có thể biết tình trạng sức khỏe của mình và bạn đời, có

thể chữa trị kịp thời hay phòng tránh một số bệnh khác. Một số những người phụ nữ này đã bày tỏ rằng họ cảm thấy tiếc vì đã không khám sức khỏe trước khi kết hôn: *“Thì mình nghĩ là nó rất là cần thiết, kể cả bây giờ, ví dụ trước như bọn chị thì thực ra mà nói thì kết hôn thì là nó cũng lớn tuổi rồi thế nhưng mà trước mình cũng không hiểu biết lắm nên là để đến bây giờ mình mới thấy là nó tiếc ý” (T., 29 tuổi).*

Như câu đi khám SK THN, nhưng không phải tất cả những phụ nữ có nhu cầu đều đi khám SK THN, những lý do được đưa ra là vì họ cảm thấy khỏe, không có đủ thời gian đi khám, vì điều kiện xa không đi được, hay cũng có thể do họ sợ rằng đi khám có thể dẫn đến làm rách màng trinh, hoặc sợ mọi người nghĩ không hay về chính bản thân mình.

Bên cạnh những người thực sự mong muốn được khám sức khỏe trước khi kết hôn thì có một số người khác không có nhu cầu này, thậm chí họ cho rằng thanh niên bây giờ không có nhu cầu về vấn đề này. Họ đưa ra một số lý do giải thích cho việc không có nhu cầu hay thậm chí không nghĩ đến việc khám sức khỏe trước khi kết hôn, đó là họ không có thông tin về việc chăm sóc sức khỏe tiền hôn nhân, hoặc thậm chí họ không nghĩ đến vấn đề này, không có ai đi khám trước đây nên họ cho rằng vấn đề này không quan trọng.

Tóm lại, nghiên cứu cho thấy nhu cầu khám SK THN khá cao. Họ mong muốn được biết tình trạng sức khỏe của mình và đặc biệt là sức khỏe của những đứa con trong tương lai. Tuy nhiên thì nhu cầu này ở mỗi người là khác nhau, và chính vì vậy mà những cách thức tìm kiếm dịch vụ hay sử dụng dịch vụ cũng rất khác nhau. Nhưng nhìn chung, đa phần họ muốn khám để chắc chắn rằng họ khỏe mạnh và có thể sinh con. Bên cạnh những phụ nữ rất có nhu cầu trong việc chăm sóc sức khỏe trước khi cưới thì có một bộ phận không nghĩ đến việc này.

#### **\* Nhu cầu được biết tình hình sức khỏe của người bạn đời tương lai**

Ngoài nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho bản thân và những đứa trẻ trong tương lai thì những phụ nữ trong nghiên cứu còn bày tỏ nhu cầu muốn biết được tình trạng sức khỏe người chồng tương lai của họ. Tại thời điểm trước khi kết hôn, những người phụ nữ này muốn chồng tương lai của họ làm những xét nghiệm cơ bản về máu để tránh những bệnh lây truyền như HIV, viêm gan B, hay thậm chí họ còn muốn những người chồng tương lai làm xét nghiệm tinh dịch đồ để chắc chắn rằng họ sẽ có những đứa con với nhau.

Bên cạnh đó, gia đình, bố mẹ và người thân của những phụ nữ này cũng mong muốn biết được tình trạng sức khỏe của người chuẩn bị là một thành viên trong gia đình: *“Nói thật với chị là lúc đấy thì bố mẹ em với bên nhà em bảo là đi kiểm tra xem thế nào vì bố mẹ cứ thấy anh ấy gầy gầy. Bởi vì thấy thứ nhất là nhà chỉ có một mình anh ấy thôi, với thứ hai là thấy anh ấy cứ gầy gầy thế nên mọi người cứ nghĩ là anh ấy, sợ bị bệnh gì hay là bị làm sao đấy” (N., 22 tuổi).*

Không chỉ riêng những người phụ nữ và gia đình

của cô ta muốn biết tình trạng của người bạn đời tương lai mà ngược lại cũng có những gia đình mong muốn biết được tình trạng sức khỏe con dâu tương lai của họ, đặc biệt là vấn đề sức khỏe sinh sản, họ muốn chắc chắn rằng người con dâu đó có thể sinh cháu nội cho họ.

Những phụ nữ này có mong muốn biết được sức khỏe người bạn đời tương lai nhưng không dám bày tỏ, họ lo sợ rằng người bạn trai-người chồng sắp cưới sẽ nghi ngờ vào tình cảm của họ, hoặc do họ e ngại vấn đề này vì vấn đề được đưa ra còn rất tế nhị, hay họ tự cho rằng nếu có đề cập vấn đề này với chồng sắp cưới thì chồng cũng không đi. *“Thật ra là mình nghĩ là anh rất cần phải khám, nhưng mà lúc đấy cũng e ngại nữa chị nên là không dám, ngày xưa mình yêu nhau không như bây giờ đâu, mình ở quê nữa nên mình hủ tục lắm” (H., 27 tuổi).*

Kết quả nghiên cứu định tính đã chỉ ra rằng hầu hết tất cả những phụ nữ trong nghiên cứu đều mong muốn biết được tình trạng sức khỏe của chồng sắp cưới. Tuy nhiên, mong muốn là thế, nhưng không phải người phụ nữ nào cũng bày tỏ vấn đề này với chồng sắp cưới của họ, họ sợ mất niềm tin vào tình yêu, họ ngại, hoặc họ nghĩ rằng có nói thì chồng cũng không đi.

#### **\* Thực trạng sử dụng dịch vụ khám sức khỏe tiền hôn nhân**

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ đi khám sức khỏe tiền hôn nhân của những phụ nữ đã kết hôn tại xã Phú Linh và thị trấn Sóc Sơn huyện Sóc Sơn là 8,3%. Còn lại 91,7% phụ nữ tại đây không đi khám sức khỏe trước khi kết hôn.

#### **BÀN LUẬN**

Kết quả nghiên cứu đã cho thấy nhu cầu khám sức khỏe tiền hôn nhân khá cao trong khi tỷ lệ những người phụ nữ đi khám lại rất thấp.

Những người phụ nữ đã kết hôn có nhu cầu khám cao hơn so với những nhóm phụ nữ khác mặc dù họ đã không đi khám trước khi kết hôn, nhưng khi họ có những trải nghiệm về cuộc sống gia đình thì họ mong muốn được khám nếu như họ được quay lại khoảng thời gian trước khi kết hôn. Kết quả này tương tự với nghiên cứu của Đỗ Ngọc Tấn khi về nhu cầu khám sức khỏe tiền hôn nhân [4]. Nghiên cứu của Đỗ Ngọc Tấn chỉ ra rằng phần lớn những đối tượng trong độ tuổi kết hôn đều cho là việc khám sức khỏe tiền hôn nhân là rất cần thiết [4]. Một số nghiên cứu khác cũng cho kết quả tương tự, như nghiên cứu của Lương Kim Phúc và Nguyễn Hải Yến tại Hà Nam cho thấy nhu cầu khám sức khỏe tiền hôn nhân là khá cao [3], [5].

Nghiên cứu này đã chỉ ra rằng có khoảng trống lớn giữa nhu cầu và thực trạng khám sức khỏe trước khi kết hôn. Trong khi đa số phụ nữ có nhu cầu khám sức khỏe tiền hôn nhân nhưng thực tế chỉ có 8,3% đã khám sức khỏe tiền hôn nhân trước khi họ kết hôn. Tuy nhiên, tỷ lệ phụ nữ được khám SKTHN trong nghiên cứu này còn cao hơn trong một nghiên cứu tại Hà Nam năm 2012 là 5,6% [5].

Có rất nhiều lý do được đưa ra để giải thích cho

“khoảng trống” giữa nhu cầu và thực trạng khám sức khỏe tiền hôn nhân, đó là nam nữ thanh niên “ngại” đi khám do các yếu tố văn hóa, chủ quan về sức khỏe của mình, sự tin tưởng trong tình yêu, điều kiện kinh tế cũng như sự hạn chế về thông tin và dịch vụ [6].

#### **KẾT LUẬN**

Sự khác biệt lớn giữa nhu cầu được cung cấp dịch vụ khám sức khỏe tiền hôn nhân và thực trạng sử dụng dịch vụ đặt ra câu hỏi cho các nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách y tế để lấp được khoảng trống này.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Thủ tướng Chính phủ (2011). Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ - Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011-2020.

2. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2000). Luật hôn nhân và gia đình.

3. Lương Kim Phúc (2013). *Nhu cầu chăm sóc sức khỏe tiền hôn nhân tại xã Kim Bình huyện Kim Bảng tỉnh Hà Nam năm 2012*.

4. Đỗ Ngọc Tấn (2004). Đánh giá kết quả triển khai mô hình kiểm tra sức khỏe và tư vấn tiền hôn nhân tại Hưng Yên và Huế. *Dân số và phát triển*.

5. Nguyễn Hải Yến (2013). *Thực trạng sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tiền hôn nhân và một số yếu tố liên quan của phụ nữ kết hôn năm 2009 – 2012 tại 4 xã huyện Kim Bảng tỉnh Hà Nam*.

6. Lê Thị Mơ (2013). *Một số yếu tố khó khăn trong việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe tiền hôn nhân của phụ nữ tại xã Kim Bình huyện Kim Bảng tỉnh Hà Nam năm 2012*.